

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2017/HSST

Ngày: 19 - 7 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Văn Mốt;

2. Ông Mã Văn Đâu;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Ông Nông Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Hồng N; sinh ngày 15/08/1965;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông: Hà Lê H và bà Ngô Thị T có vợ là Đàm Thị N và hai con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam ngày 14/12/2016, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Ông Lê Viết Đ luật sư Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Quang L, 50 tuổi, địa chỉ: đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Ông Hoàng Huy T; 49 tuổi, địa chỉ: Khu, phường H, thành phố, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ông Phạm Xuân H, 44 tuổi; địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hà Hồng N bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 10/12/2014, Hà Hồng N đến nhà ông Nguyễn Quang L đặt vấn đề thuê xe ô tô sử dụng làm phương tiện đi lại. Ông Nguyễn Quang L đồng ý, hai bên lập giấy giao mượn xe thỏa thuận giá thuê là 20.000.000 đồng/tháng, nhưng không có thời hạn thuê và ông L giao luôn cho Hà Hồng N chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota INOVA biển kiểm soát: 30M - 8938, kèm theo giấy đăng ký xe ô tô mang tên Ứng Hùng C. Trong quá trình thuê và sử dụng xe thì Hà Hồng N cũng đã thanh toán được cho ông L 200.000.000 đồng tiền thuê xe. Ngày 15/7/2015 do cần tiền chi tiêu nên Hà Hồng N đã đến nhà ông Phạm Xuân H vay 400.000.000 đồng hạn 1 tháng sau sẽ trả cho ông H số tiền vay trên và để lại xe ô tô biển kiểm soát 30M – 8938 để ông Phạm Xuân H giữ và nói đó là xe N mua với người khác chưa kịp sang tên đổi chủ. Số tiền vay được Hà Hồng N đã tiêu dùng hết. Về phía ông L do lâu không thấy N trả tiền thuê xe và nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu N trả xe nhưng cũng không thấy N đem trả nên ông L đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Về phía ông Phạm Xuân H thấy quá thời gian Hà Hồng N hạn trả tiền để chuộc lại xe như thỏa thuận ban đầu đã lâu nhưng không thấy N đến trả số tiền vay trên nên tháng 6 năm 2016 ông Phạm Xuân H đã nhờ ông Nguyễn Văn T trú tại khu 9, thôn T, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội là cậu của Phạm Xuân H đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30M - 8938 sang biển kiểm soát 30E - 22224 mang tên Nguyễn Văn T để tiện việc sử dụng đi lại. Ngày 21/2/2017 Phạm Xuân H đã giao nộp chiếc xe ô tô trên cho Cơ quan điều tra công an tỉnh.

Ngày 28/10/2015 Hà Hồng N đến chỗ trọ của ông Hoàng Huy T đặt vấn đề thuê xe ô tô tự lái, do trước đây N đã có lần thuê xe với ông T nên hai bên chỉ thỏa thuận miệng không có hợp đồng, giá thuê là 700.000 đồng/ngày 20.000.000đ/tháng, ông T giao cho N chiếc xe ô tô Toyota INNOVA, biển kiểm soát 12A – 03788, N sử dụng được khoảng 15 ngày do xe 12A - 03788 đến kỳ hạn thay đầu máy nên ông T bảo N đem xe về để T đổi cho N xe khác sử dụng, N đem xe 12A - 03788 về trả, T giao cho N chiếc xe ô tô Toyota INNOVA, biển kiểm soát 30A - 68594 và giấy tờ xe mang tên Đỗ Phi H. Trong thời gian sử dụng, N đã trả được tiền thuê xe cho T với số tiền là 90.000.000 đồng. Ngày 08/12/2015, N đem chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30A - 68594 bán cho anh Nguyễn Văn D (là chủ hiệu cầm đồ) được 500.000.000đ, số tiền trên N đã chi tiêu vào mục đích cá nhân). Tháng 10 năm 2016, anh D đã bán chiếc xe ô tô này cho một người đàn ông tên là T hay C không rõ tên ở huyện T, thành phố Hải Phòng (không rõ địa chỉ cụ thể) với giá 520. 000 000đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp truy tìm tang vật vụ án nhưng không có kết quả, hiện nay chưa xác định được chiếc xe ô tô Toyota INNOVA, biển kiểm soát 30A - 68594 ở đâu.

Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 129/ĐGTSTTHS ngày 21/9/2016 và số 198/ĐGTSTT ngày 30/ 12/2016 của Hội đồng định giá tài

sản xác định: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota INNOVA G, biển kiểm soát: 30A - 68594 trị giá tài sản là 516.000.000 đồng; Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota INNOVA, biển kiểm soát: 30M - 8938 trị giá tài sản là 400.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS-P3 ngày 01 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Hồng N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn nêu đúng các hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo thừa nhận đã được nhận xe ô tô của ông Nguyễn Quang L, ông Hoàng Huy T thông qua hợp đồng thuê xe tự lái. Sau một thời gian sử dụng và cũng thanh toán được một phần tiền thuê xe cho ông L, ông T, bị cáo đã lấy xe của ông L đem cầm cố để vay tiền với ông Phạm Xuân H và lấy xe của ông T bán cho ông D. Số tiền vay ông Phạm Xuân H và tiền bán xe cho ông D bị cáo đã sử dụng vào việc chi tiêu cho cá nhân nên không có khả năng thanh toán trả tiền cho ông Phạm Xuân H và ông D để lấy lại tài sản trả cho ông L và ông T.

Các bị hại: Ông Nguyễn Quang L và ông Hoàng Huy T đều xác nhận quá trình hợp đồng thuê xe, thanh toán tiền thuê xe như bị cáo đã trình bày là đúng.

Ông L hiện nay đã nhận được xe nên ngoài số tiền thuê xe bị cáo đã thanh toán, ông không yêu cầu bị cáo phải thanh toán thêm khoản tiền nào khác.

Đối với ông T do xe của ông không thu hồi được, nên ông yêu cầu được lấy chiếc xe ô tô hiệu KIA SPECTRA màu bạc biển kiểm soát 20L-5192 của bị cáo N để sử dụng, chiếc xe này cơ quan điều tra đã thu giữ, trên cơ sở xác định giá trị còn lại của xe trừ đi số tiền bị cáo phải thanh toán theo theo kết quả định giá là 516.000.000đ, để ông có phương tiện tiếp tục cho việc kinh doanh xe tự lái vì ông hiện nay do bị tai nạn nên tay phải không còn chỉ lắp tay giả không lao động nặng được.

Nguyên đơn dân sự ông Phạm Xuân H: Chiếc xe bị cáo cầm cố ông đã nộp cho Cơ quan điều tra, và ông L là chủ xe đã được nhận xe. Nay ông yêu cầu bị cáo phải trả cho ông 400.000.000đ số tiền bị cáo đã vay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đàm Thị N (vợ của bị cáo): Chiếc xe KIA SPECTRA màu bạc biển kiểm soát 20L-5192 khi bị cáo mua có một phần công sức đóng góp của bà và các con, nay bà yêu cầu được lấy chiếc xe đó để bán đi số tiền bán được sẽ thanh toán trả cho ông T, đỡ khó khăn phần nào cho ông T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Về tội danh giữ nguyên tội danh như Cáo trạng, căn cứ buộc tội là lời khai nhận của bị cáo, các bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, kết quả định giá và lời khai tại phiên tòa hôm nay.

Hình phạt: Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng quá trình xác minh lý lịch xác định được năm 1989 bị cáo bị Tòa án Quân sự khu vực H Quân khu M xét xử về tội "Mua bán trái phép vũ khí quân dụng", năm 1994 bị

Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng ” đã chấp hành xong bản án, thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích nhưng không thuộc trường hợp có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng theo hướng có lợi cho người phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, khoản 1 Điều 46; khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hà Hồng N từ 13 đến 14 năm tù. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe ô tô của ông Nguyễn Quang L đã được Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho ông L. Xe ô tô của ông Hoàng Huy T không tìm được nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho ông Hoàng Huy T số tiền 516.000.000đ trị giá chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt; trả ông Phạm Xuân H số tiền 400.000.000đ bị cáo vay cầm cố.

Về vật chứng: Trả bị cáo chiếc xe ô tô hiệu KIA SPECTRA màu bạc biển kiểm soát 20L-5192 và các điện thoại nhưng tạm giữ để thi hành án trả bị cáo các giấy tờ cá nhân không liên quan đến việc phạm tội (01 đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Trung K; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát 20L - 5192; 01 giấy phép lái xe và giấy Chứng minh nhân dân mang tên Hà Hồng N; 04 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng).

Trả ông Nguyễn Quang L các giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô Toyota INNOVA, biển kiểm soát: 30M – 8938.

Người bào chữa cho bị cáo: Không có ý kiến tranh luận về tội danh và tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Thông qua hợp đồng thuê xe ngày 12/10/2014 ông Nguyễn Quang L là chủ cơ sở cho thuê xe tự lái đã giao xe ô tô nhãn hiệu Toyota INNOVA biển kiểm soát 30M- 8938 cho bị cáo Hà Hồng N, với thỏa thuận giá thuê xe là 20.000.000đ/tháng không ấn định thời hạn thuê xe. Sau khi nhận xe để sử dụng làm phương tiện đi lại bị cáo cũng đã thanh toán cho ông L tiền thuê xe đến hết tháng 7 năm 2015. Khoảng tháng 7 năm 2015 do cần tiền tiêu nên Hà Hồng N đã mang xe ô tô của ông L đem cầm cố cho ông Phạm Xuân H để vay 400.000.000 đồng, thỏa thuận sau một tháng sẽ chuộc lại xe. Nhưng hết thời hạn vay bị cáo không có tiền chuộc xe dẫn đến không trả được xe cho ông L, chiếc

xe này ông Phạm Xuân H đã đăng ký quyền sở hữu đứng tên ông Nguyễn Văn T biển kiểm soát 30E – 22224, ông Phạm Xuân H đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra. Tương tự như vậy ngày 28/10/2015, bị cáo Hà Hồng N tiếp tục thuê xe với ông Hoàng Huy T chủ cơ sở cho thuê xe tự lái khác, do tin tưởng nhau vì trước đây N cũng đã có lần thuê xe của ông T nên hai bên thỏa thuận hợp đồng bằng miệng, giá thuê 700.000đ/ngày, 20.000.000đ/tháng, ông T giao xe biển kiểm soát 12A-03788 cho Hà Hồng N, N sử dụng được 1 tháng thì do xe biển kiểm soát 12A-03788 đến hạn kiểm định nên ông T đổi xe cho N sử dụng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota INNOVA biển kiểm soát 30A – 68594, khoảng tháng 12 năm 2015 Hà Hồng N đã lấy xe kiểm soát 30A – 68594 đến hiệu cầm đồ của ông Nguyễn Văn D trú tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên bán lấy số 400.000.000đ. Sau khi bán xe của ông T, N vẫn thanh toán tiền thuê xe cho ông T, mục đích để ông T không biết N đã bán xe. Số tiền bán xe bị cáo đã sử dụng hết không có khả năng chuộc lại xe về trả cho ông T.

Với hành vi hợp đồng thuê mượn xe ô tô tự lái với ông Nguyễn Quang L và ông Hoàng Huy T để sử dụng làm phương tiện đi lại, sau khi nhận xe Hà Hồng N đã chiếm đoạt lấy xe của ông L đem cầm cố và lấy xe của ông Hoàng Huy T đem bán lấy tiền tiêu, dẫn đến không có khả năng trả lại xe cho ông Hoàng Huy T, và ông L. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông L và ông Hoàng Huy T theo kết quả định giá có tổng giá trị là 916.000.000đ (chín trăm mười sáu triệu đồng). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 140 BLHS là có căn cứ, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự nhưng không thuộc trường hợp có nhân thân tốt, bản thân bị cáo đã hai lần bị kết án (năm 1989, năm 1994).

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, không có tài sản khác ngoài chiếc xe ô tô hiệu KIA SPECTRA, biển kiểm soát 20L – 5192, nên đề nghị của Kiểm sát viên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Xe ô tô của ông Nguyễn Quang L, ông Phạm Xuân H đã sang tên và đăng ký quyền sở hữu đứng tên người khác nhưng thực tế người quản lý là ông Phạm Xuân H, xe này ông Phạm Xuân H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra và ông Nguyễn Quang L đã nhận được xe, tại tòa ông không có yêu cầu gì khác ngoài yêu cầu được nhận lại các giấy tờ liên quan đến xe để ông hoàn tất thủ tục đăng ký quyền sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với ông L.

Chiếc ô tô của ông Hoàng Huy T, do ông Nguyễn Văn D đã bán, quá trình điều tra không xác định được người mua nên không thu hồi được, vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường giá trị xe cho ông T 516.000.000đ (Năm trăm mười sáu triệu đồng) theo kết quả định giá là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự. Xét đề nghị của ông T yêu cầu được nhận chiếc xe KIA SPECTRA, biển kiểm soát 20L – 5192 tài sản của bị cáo bị thu giữ trong quá trình điều tra, thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh tại phiên tòa về việc xử lý vật chứng, cũng nhằm đảm bảo cho việc thi hành bản án về phần dân sự, đề nghị của ông T có thể được cơ quan Thi hành án xem xét trong quá trình Thi hành bản án.

Xét đề nghị của ông Phạm Xuân H yêu cầu bị cáo thanh toán trả 400.000.000 đồng số tiền vay và tài sản bảo đảm là xe ô tô Toyota INNOVA biển kiểm soát 30M- 8938. Chiếc xe này ông đã giao nộp cho cơ quan điều tra và đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Quang L. Khi thực hiện giao dịch cầm cố Hà Hồng N không xuất trình được giấy đăng ký xe đứng tên bị cáo trong khi ô tô là tài sản theo quy định bắt buộc phải đăng ký quyền sở hữu, ông Phạm Xuân H buộc phải có nghĩa vụ biết tài sản này không phải là của bị cáo Hà Hồng N để từ chối giao kết hợp đồng cầm cố, nhưng ông H vẫn tham gia thực hiện giao kết hợp đồng. Bởi vậy, giao dịch cầm cố tài sản giữa ông Phạm Xuân H và bị cáo N là vô hiệu, lỗi dẫn đến hợp đồng vô hiệu là do Hà Hồng N cho rằng xe của bị cáo chưa kịp đăng ký chủ sở hữu xe. Do vậy, bị cáo Hà Hồng N phải có trách nhiệm trả cho ông Phạm Xuân H 400.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Chiếc xe ô tô Toyota INNOVA biển kiểm soát 30E – 22224 đăng ký chủ sở hữu xe là ông Nguyễn Văn T thực tế là xe biển kiểm soát 30M- 8938 ông Ứng Hùng C đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Quang L, ông L chưa làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả cho ông Nguyễn Quang L vì vậy cần trả cho ông Nguyễn Quang L các giấy tờ liên quan đến chiếc xe trên để ông L làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu. Các vật chứng khác gồm 01 xe ô tô hiệu KIA SPECTRA; 01 đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Trung K; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát 20L - 5192; 01 giấy phép lái xe và giấy Chứng minh nhân dân mang tên Hà Hồng N; 04 chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Do bị cáo Hà Hồng N bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng dân sự, ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí dân sự theo giá ngạch tương ứng với số tiền 916.000.000 đồng bị cáo có trách nhiệm phải trả cho ông Hoàng Huy T và ông Phạm Xuân H theo quy định tại khoản 3 Điều 21; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Hồng N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Hà Hồng N 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/12/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 131 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hà Hồng N phải bồi thường cho ông Hoàng Huy T 516.000.000đ (Năm trăm mười sáu triệu đồng). Buộc bị cáo Hà Hồng N trả lại cho ông Phạm Xuân H 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

*Trả cho ông Nguyễn Quang L: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 220934 mang tên Nguyễn Văn Tới, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 0762793 (Phạm Xuân H giao nộp), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 002335278 (Phạm Xuân H giao nộp), 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ số 0004541;(Phạm Xuân H giao nộp). Ông Nguyễn Quang L có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để được chứng nhận quyền sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe ô tô này.

*Trả cho bị cáo Hà Hồng N: 01 giấy phép lái xe mang tên Hà Hồng N, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà Hồng N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 SM - A500H màu vàng trắng, số IMEL 358548065173045/01, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72, số seri 355239035388607, 01 điện thoại Nokia corporati Oncode 059T238 IMEI 1: 355173/06/90910415, 01 điện thoại nhãn hiệu Mobiistar B221, IMEI 352221023360759, 01 xe ô tô hiệu KIA SPECTEA biển kiểm soát 20L – 5192, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, 01 đăng ký xe Ô tô số 008048 mang tên Nguyễn Trung K, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 1406384 của xe ô tô biển kiểm soát 20L – 5192, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số BB160069123 (của Hà Hồng N giao nộp)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2017 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra công an tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Hồng N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 39.480.000.000đ án phí sơ thẩm dân sự theo giá ngạch. Tổng cộng bị cáo phải chịu 39.680.000đ (ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại, nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu thi hành, nếu bị cáo Hà Hồng N chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- PC81B, PV27 CA Lạng Sơn;
- Cục THADS Lạng Sơn;
- Bị cáo
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hồng